TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **06**/2025/QĐST-VHNGĐ	*TP.Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 29, 35, 39, 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 19/2025/TB-TLHNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông Phạm Văn T, sinh ngày 03/03/1997;

Căn cước công dân số 077097002609 cấp ngày 27/7/2022.

Địa chỉ thường trú: A X, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: số A đường C, phường P, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bà Huỳnh Thị Ngọc H, sinh ngày 08/04/2001;

Căn cước công dân số 038192011870 cấp ngày 28/10/2022.

Địa chỉ thường trú và liên hệ: Tổ E, Thôn A, xã L, thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Phạm Văn T và bà Huỳnh Thị Ngọc H đang thực tế sinh sống tại phường P và xã L, thành phố Hồ Chí Minh nên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn của ông T và bà H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 29, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung yêu cầu:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Phạm Văn T và bà Huỳnh Thị Ngọc H thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về vấn đề thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn T và bà Huỳnh Thị Ngọc H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Phạm Văn T và bà Huỳnh Thị Ngọc H có 01 (một) con chung là cháu Phạm Tuấn K, sinh ngày 05/9/2023. Ông Phạm Văn T và bà Huỳnh Thị Ngọc H thỏa thuận giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Ông Phạm Văn T cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng. Thời hạn cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 8/2025 đến khi cháu Phạm Tuấn K đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu bên có nghĩa vụ cấp dưỡng chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng phải trả thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, ông Phạm Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Phạm Văn T và bà Huỳnh Thị Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí: Ông Phạm Văn T và bà Huỳnh Thị Ngọc H mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo các biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí Tòa án số 0005082 và số 0005084 ngày 23/7/2025 của Thi hành án dân sự thành phố H. Như vậy, ông Phạm Văn T và bà Huỳnh Thị Ngọc H đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 11- TP.HCM;
- Phòng Thi hành án KV11- TP.HCM;
- UBND phường Vũng Tàu- TP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

Phan Thị Yến Oanh